

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 03 /2022/ DS-ST

Ngày: 20 /01/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 07/10/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Trần Văn S , sinh năm 1963 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981 - Có mặt

Anh Đỗ Văn H , sinh năm 1978 - Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố H , Thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị L , sinh năm 1967 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lý: ông Trần Văn S , sinh năm 1963 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Trần Văn S trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 21/10/2012 âm lịch (tức ngày 04/12/2012 dương lịch) ông có cho vợ chồng Đỗ Văn H và chị Phạm Thị L vay số tiền là 30.000.000đồng và ngày 21/7/2013 âm lịch (tức ngày 27/8/2013 dương lịch) ông tiếp tục cho vợ chồng chị L, anh H vay số tiền là

20.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay là 50.000.000đồng. Anh H, chị L vay tiền để giải quyết công việc gia đình, khi vay hai bên chỉ thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 02%/tháng. Về thời hạn trả hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng khoảng 01 năm sau anh H, chị L có nghĩa vụ phải trả ông cả số tiền gốc và tiền lãi. Khi vay, anh H và chị L là người viết và ký vào giấy vay tiền. Đến nay vợ chồng anh H, chị L chưa trả ông số tiền gốc nào và về tiền lãi thì đã trả cho ông đến hết năm 2017 dương lịch thì không trả tiền lãi nữa. Sau đó ông có đến nhà vợ chồng anh H, chị L đòi tiền nhưng anh H, chị L xin khát sẽ trả sau. Tuy nhiên, đến nay ông đã đến nhà anh H chị L đòi nhiều lần nhưng không trả được, vậy ông đề nghị Toà án huyện Lạng Giang buộc vợ chồng anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị L phải trả ông số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2018 đến khi kết thúc vụ án theo mức lãi suất 10%/năm.

*** Bị đơn chị Phạm Thị L trình bày:** Gia đình chị và ông Trần Văn S là chỗ quen biết nên vợ chồng chị có vay tiền của ông S 02 lần: Ngày 21/10/2012 âm lịch vợ chồng chị có vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 21/07/2013 âm lịch vay số tiền 20.000.000đồng. Vợ chồng chị vay tiền mục đích để giải quyết công việc gia đình bồi thường tai nạn giao thông. Khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn trả; về lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận miệng lãi suất là 2.000 đồng/triệu/ngày. Đến nay, vợ chồng chị đã trả tiền lãi cho ông S đến hết ngày 30/12/2017, còn số tiền gốc vẫn chưa trả được cho ông S. Nay ông S khởi kiện gia đình chị trả số tiền gốc 50.000.000 đồng thì chị đồng ý trả số tiền gốc cho ông S nhưng xin trả dần vì gia đình khó khăn, hay ốm đau bệnh tật, về tiền lãi thì chị không đồng ý trả tiền lãi cho ông S vì gia đình chị trả tiền lãi cho ông S nhiều rồi. Hiện nay, anh H chồng chị đi làm ăn xa, cụ thể địa chỉ ở đâu thì chị không nắm được vì ít khi anh H liên lạc về nhà. Các văn bản tố tụng của Toà án gửi cho anh H, chị L không nhận thay mà đề nghị Toà án tổng đạt văn bản theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đỗ Văn H, sau đó anh H đến Tòa án làm việc và trình bày: Vợ chồng anh có vay tiền của ông Trần Văn S 02 lần vào ngày 21/10/2012 và ngày 21/7/2013 âm lịch với tổng số tiền vay là 50.000.000đồng. Mục đích vay giải quyết công việc gia đình đi bồi thường tai nạn giao thông. Khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn trả; về lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận miệng lãi suất là 2.000 đồng/triệu/ngày. Đến nay, về tiền lãi đã trả cho ông S bao nhiêu thì anh không nhớ vì anh giao cho chị L trả tiền lãi cho ông S, còn số tiền gốc gia đình tôi vẫn chưa trả được cho ông S. Nay ông S khởi kiện, anh đồng ý trả ông S số tiền gốc nhưng xin trả dần vì điều kiện gia đình khó khăn; về tiền lãi anh không đồng ý trả vì gia đình anh trả lãi cho ông S nhiều rồi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: Bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông S đề nghị Toà án buộc vợ chồng anh H, chị L phải trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi. Hiện nay, bà đã uỷ quyền cho ông S tham gia tố tụng tại Toà án có toàn quyền quyết định trong việc khởi kiện gia

đình anh H, chị L trả số tiền trên . Các văn bản của Toà án , bà đề nghị Toà án giao lại cho ông S và ông S sẽ giao lại cho bà.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an thị trấn K, Tổ trưởng tổ dân phố H thì được cung cấp thông tin: Anh Đỗ Văn H , sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố H , thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H chưa xin khai tạm vắng tại địa phương và tạm trú ở đâu, anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không biết anh H đi đâu và làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành thủ tục hoà giải nhưng bị đơn anh H, chị L vắng mặt, ông S có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Toà án và không bổ sung gì thêm ,về tiền lãi ông yêu cầu trả lãi từ ngày 01/01/2018 cho đến khi xét xử theo lãi xuất cơ bản tại thời điểm cho vay năm 2012 của ngân hàng Nhà nước là 09%/ năm. Ông S yêu cầu trả cùng một lúc gốc và lãi không đồng ý trả dần.

Bị đơn chị L trình bày: Chị đồng ý với yêu cầu tiền gốc và tiền lãi như ông S trình bày nhưng chị đề nghị ông S tạo điều kiện cho vợ chồng chị trả dần.

Anh H trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị L vợ anh và không trình bày gì thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S: Buộc vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Đỗ Văn H phải trả cho ông S số tiền gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Chị Phạm Thị L, anh Đỗ Văn H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa ông Trần Văn S và chị Phạm Thị L, anh Đỗ Văn H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện

theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 21/10/2012 âm lịch (tức ngày 04/12/2012 dương lịch) ông S có cho vợ chồng Đỗ Văn H và chị Phạm Thị L vay số tiền là 30.000.000 đồng và ngày 21/7/2013 âm lịch (tức ngày 27/8/2013 dương lịch) ông tiếp tục cho vợ chồng chị L, anh H vay số tiền là 20.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay là 50.000.000 đồng, khi viết giấy các bên không thỏa thuận ngày trả không thỏa thuận lãi xuất, tại Tòa án các bên đều thỏa thuận đã trả lãi đến hết tháng 12/2017, đến ngày 04/10/2020 ông S nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu bà L, ông H phải trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ tháng 01/2018. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 21/10/2012 âm lịch (tức ngày 04/12/2012 dương lịch) vợ chồng Đỗ Văn H và chị Phạm Thị L vay số tiền là 30.000.000 đồng và ngày 21/7/2013 âm lịch (tức ngày 27/8/2013 dương lịch) vợ chồng chị L, anh H vay số tiền là 20.000.000 đồng của ông S, bà L, tổng số tiền 02 lần vay là 50.000.000 đồng, chị L, anh H viết giấy và ký nhận nợ với ông S, bà L, quá trình giải quyết vụ án chị L, anh H cũng thừa nhận có vay của ông S với số tiền 50.000.000 đồng, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn chưa trả được và nay xin được trả dần, lời khai của anh H, chị L phù hợp với lời khai của ông S, bà L, như vậy có thể khẳng định việc chị L, anh H có nợ ông S, bà L số tiền 50.000.000 đồng và ông S, bà L yêu cầu chị L, anh H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

[5]. Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án ông S, bà L yêu cầu chị L, anh H phải thanh toán cho ông, bà theo lãi xuất 10%/ năm, tính từ tháng 01/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh H có trình bày, khi vay thỏa thuận lãi 2000 đồng / ngày, đã trả ông S tiền lãi đến hết tháng 12/2017 và trả nhiều lần và trả nhiều tiền, nhưng không nhớ vụ thể là bao nhiêu tiền và không có tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả được bao nhiêu tiền, đến nay anh, chị không trả lãi cho ông S nữa. Đối với yêu cầu trả lãi của ông S thì thấy chị L, anh H trình bày vay với lãi xuất 2000 đồng / ngày, ông S trình bày vay lãi xuất 2%/ tháng, do các bên có tranh chấp về lãi xuất và không xác định được lãi xuất, khoản vay từ năm 2012, tại phiên tòa hôm nay ông S đề nghị tính lãi xuất theo lãi xuất cơ bản của ngân hàng tại thời điểm cho vay năm 2012, nên cần áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để xác định mức lãi xuất, căn cứ vào khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 thì tại thời điểm từ năm 2011 đến 30/12/2014 lãi xuất cơ bản của Ngân Hng NH

nước quy định 9%/ năm, tương đương với 0,75%/ tháng và tính từ tháng 01/2018, nên chấp nhận tính theo lãi xuất 0,75%/ tháng như ông S yêu cầu.

- Số tiền 50.000.000đồng tính lãi từ ngày 01/01/2018 đến khi xét xử sơ thẩm (20/01/2022) là 48 tháng, 20 ngày.

Số tiền 50.000.000đồng x lãi xuất 0.75%/ tháng = 375.000 đồng x 48 tháng, 20 ngày = 18.250.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi chị L, anh H phải thanh toán trả là: **68.250.000đồng**

[6]. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ông Trần Văn S đã đăng tin thông báo cho anh Đỗ Văn H về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện giữa ông Trần Văn S với anh Đỗ Văn H trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên Cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo chịu, do vậy ông Trần Văn S phải chịu chi phí đăng tin. Xác nhận ông Trần Văn S đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[7. Về án phí: anh Đỗ Văn H, chị Phạm Thị L thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Trần Văn S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 163, Điều 169; Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 477; Bộ luật dân sự năm 2005; Điều đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Xử: Buộc anh Đỗ Văn H, chị Phạm Thị L phải trả cho ông Trần Văn S, bà Trần Thị L số tiền **68.250.000đồng**. (Sáu tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 18.250.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Anh Đỗ Văn H, chị Phạm Thị L không phải chịu án phí DSST.

Ông Trần Văn S không phải chịu án phí. Hoàn trả ông S số tiền 1.700.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012416 ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Ông Trần Văn S phải chịu 5.000.000đồng chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, xác nhận ông S đã thi hành xong khoản tiền này.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

